

Số: 61 /2026/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 26 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định danh mục tài sản công cho thuê, tiêu chí, mức hỗ trợ,
hình thức hỗ trợ, trình tự, thủ tục cho thuê đối với nhà, đất
là tài sản công trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa
đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số
24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số
56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của
Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;*

*Căn cứ Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ
doanh nghiệp nhỏ và vừa;*

*Căn cứ Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2024 của
Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công
không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh
doanh nhà địa phương quản lý, khai thác;*

*Căn cứ Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công
nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa
học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm
đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh
nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp
sáng tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản
lý, sử dụng tài sản công;*

Căn cứ Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;

Căn cứ Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ về các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm đẩy nhanh tiến độ xử lý, khai thác nhà, đất dôi dư sau khi sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định danh mục tài sản công cho thuê, tiêu chí, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ, trình tự, thủ tục cho thuê đối với nhà, đất là tài sản công trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định danh mục tài sản công cho thuê, tiêu chí, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ, trình tự, thủ tục cho thuê đối với nhà, đất là tài sản công trên địa bàn tỉnh Cao Bằng theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị quyết số 198/2025/QH15 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân và Điều 6 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đối tượng được hỗ trợ thuê nhà, đất là tài sản công theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP, bao gồm:

a) Các doanh nghiệp nhỏ và vừa là doanh nghiệp được xác định theo quy định tại Điều 4 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 được hướng dẫn bởi Chương II Nghị định số 80/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

b) Doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ là doanh nghiệp được xác định theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP, bao gồm doanh nghiệp hoạt động trong các ngành công nghiệp sản xuất, gia công nguyên liệu, phụ liệu, vật liệu, linh kiện và phụ tùng để cung cấp cho sản xuất sản phẩm hoàn chỉnh;

c) Doanh nghiệp đổi mới sáng tạo là doanh nghiệp được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP, bao gồm doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo được công nhận theo quy định của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 và Mục 2 Chương III Nghị định số 268/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá

nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.

2. Tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương (sau đây gọi là tổ chức quản lý, kinh doanh nhà) được Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giao nhiệm vụ quản lý, khai thác nhà, đất theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác (được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 16 Điều 1 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công).

3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công cho thuê.

Điều 3. Danh mục tài sản công cho thuê

1. Tài sản công cho thuê theo Quyết định này là nhà, đất không sử dụng vào mục đích để ở được giao cho tổ chức quản lý, kinh doanh nhà quản lý, khai thác, bao gồm nhà, đất giao để cho thuê và nhà, đất giao để tạm quản lý trong thời gian chờ xử lý, đáp ứng điều kiện cho thuê theo quy định của pháp luật

2. Danh mục tài sản công cho thuê bao gồm:

a) Các cơ sở nhà, đất dôi dư phát sinh trước và sau khi thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính;

b) Các cơ sở nhà, đất khác thuộc phạm vi quản lý, khai thác của tổ chức quản lý, kinh doanh nhà và đủ điều kiện cho thuê theo quy định của pháp luật.

3. Thông tin về nhà, đất có nhu cầu cho thuê phải được tổ chức quản lý, kinh doanh nhà công khai bằng hình thức niêm yết tại trụ sở của tổ chức quản lý, kinh doanh nhà và tại địa điểm nhà, đất cho thuê; đồng thời đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, Cổng (Trang) thông tin điện tử của tổ chức quản lý, kinh doanh nhà và cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Tiêu chí, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ, trình tự, thủ tục cho thuê

1. Tiêu chí hỗ trợ

a) Doanh nghiệp thuộc một trong các nhóm đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký thuê nhà, đất và không có khoản nợ ngân sách nhà nước đã quá thời hạn nộp theo quy định của pháp luật thì được xem xét hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại Quyết định này.

b) Doanh nghiệp đồng thời thuộc từ hai nhóm đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này thì chỉ được hưởng 01 (một) lần hỗ trợ đối với mỗi tài sản thuê; không cộng mức hoặc thời gian hỗ trợ do thuộc nhiều nhóm đối tượng.

2. Mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ

a) Mức hỗ trợ: Giảm tiền thuê nhà với số tiền được giảm bằng 50% số tiền thuê đất trong cơ cấu tiền thuê nhà trong thời gian được hỗ trợ.

Thời gian hỗ trợ tối đa là 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng thuê nhà đối với doanh nghiệp thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này; đối với nhà, đất cho thuê trong thời gian tạm quản lý, chờ xử lý tài sản thì thời gian hỗ trợ tối đa là 03 năm kể từ ngày ký hợp đồng thuê nhà.

Thời gian hỗ trợ không vượt quá thời hạn thuê theo hợp đồng và chấm dứt khi hợp đồng hết hạn, bị chấm dứt hoặc doanh nghiệp không còn đáp ứng điều kiện hưởng hỗ trợ. Việc gia hạn hợp đồng không làm tính lại thời gian hỗ trợ tối đa.

b) Hình thức hỗ trợ: Doanh nghiệp thuộc đối tượng và đáp ứng điều kiện theo Quyết định này được thuê nhà theo phương thức niêm yết giá và được giảm tiền thuê nhà theo mức, thời gian quy định tại điểm a khoản này. Số tiền được giảm được trừ vào tiền thuê nhà phải nộp theo quy định.

3. Trình tự, thủ tục cho thuê

a) Đối với nhà, đất thuộc phạm vi áp dụng Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP, việc quản lý, khai thác và cho thuê thực hiện theo Nghị quyết này; trình tự, thủ tục cho thuê theo phương thức niêm yết giá đối với doanh nghiệp thuộc đối tượng hỗ trợ theo Quyết định này thực hiện theo Điều 8 Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP.

b) Đối với nhà, đất thuộc phạm vi áp dụng Nghị định số 108/2024/NĐ-CP, trừ trường hợp áp dụng cơ chế đặc thù tại điểm a khoản này, trình tự, thủ tục cho thuê theo phương thức niêm yết giá thực hiện theo Điều 14 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 11 năm 2026.

2. Đối với hợp đồng thuê nhà đã ký trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, các bên tiếp tục thực hiện hợp đồng. Trường hợp doanh nghiệp đáp ứng điều kiện hỗ trợ được xem xét giảm tiền thuê nhà kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực; thời gian hỗ trợ là thời gian thuê còn lại nhưng không vượt quá thời gian hỗ trợ tối đa quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 tính từ ngày ký hợp đồng. Không áp dụng giảm tiền thuê nhà đối với thời gian trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

3. Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác của cơ quan, người có thẩm quyền thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

1. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc có kiến nghị, đề xuất, các cơ quan, tổ chức, đơn vị kịp thời có văn bản gửi

Sở Tài chính đề tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp theo thẩm quyền.

2. Tổ chức quản lý, kinh doanh nhà có trách nhiệm:

a) Công khai danh mục tài sản và thông tin cho thuê; kiểm tra đối tượng, tiêu chí hưởng hỗ trợ; quyết định giảm tiền thuê nhà; theo dõi, hạch toán, quản lý tiền thuê nhà và khoản hỗ trợ theo quy định của pháp luật;

b) Xác định căn cứ, thời điểm doanh nghiệp không còn đáp ứng yêu cầu hưởng hỗ trợ; quyết định điều chỉnh hoặc chấm dứt giảm tiền thuê nhà và thông báo cho doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ thanh toán tương ứng. Việc chấm dứt hỗ trợ không làm chấm dứt hợp đồng thuê nhà; việc xử lý hợp đồng thực hiện theo quy định của pháp luật và hợp đồng đã ký.

3. Doanh nghiệp được hỗ trợ có trách nhiệm:

a) Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ, thông tin cung cấp; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, hợp đồng thuê nhà và Quyết định này;

b) Kịp thời thông báo cho tổ chức quản lý, kinh doanh nhà khi có thay đổi ảnh hưởng đến việc hưởng hỗ trợ. Doanh nghiệp không được hưởng hỗ trợ kể từ thời điểm không còn thuộc bất kỳ nhóm đối tượng nào quy định tại khoản 1 Điều 2 hoặc không còn đáp ứng tiêu chí hỗ trợ theo Quyết định này.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, CVTH, Trung tâm TT-HN (đăng tải);
- Lưu: VT, TH (D).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lương Tuấn Hùng